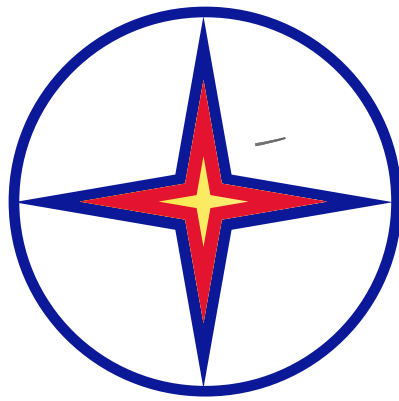




EVN TPC BA RIA



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016



MỤC LỤC

I.THÔNG TIN CHUNG.....trang 3

1. Tầm nhìn-sứ mệnh - giá trị cốt lõi
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Quá trình hình thành và phát triển
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro

II.TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....trang 7

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh,
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

III. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.....trang 13

- 1.Quản lý nguồn nguyên vật liệu
- 2.Tiêu thụ năng lượng
- 3.Tiêu thụ nước
4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
5. chính sách liên quan đến người lao động
6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....trang 16

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

V. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....trang 21

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

VI.QUẢN TRỊ CÔNG TY.....trang 23

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch , thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....trang 29

1. Ý kiến của kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán



1. Tâm nhìn - sứ mệnh - giá trị cốt lõi



EVN **TPC BÀ RỊA**

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

Địa chỉ: Khu phố Hương Giang, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh BRVT.

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh điện năng

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500701305

Số điện thoại: 0642. 212 811

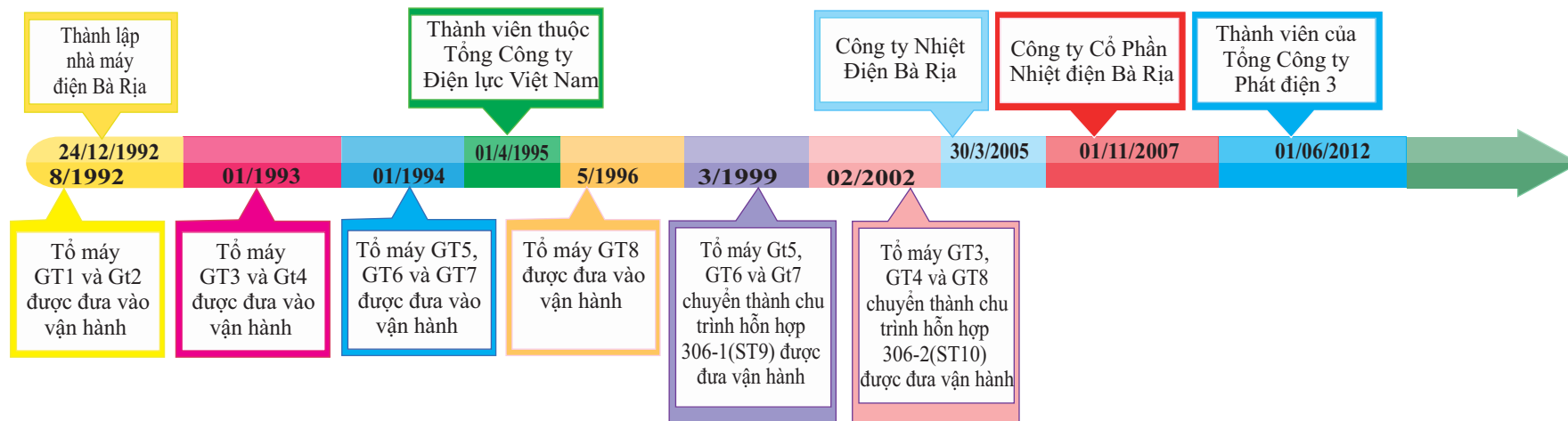
Số Fax: 0643. 825 985

website: www.btp.com.vn

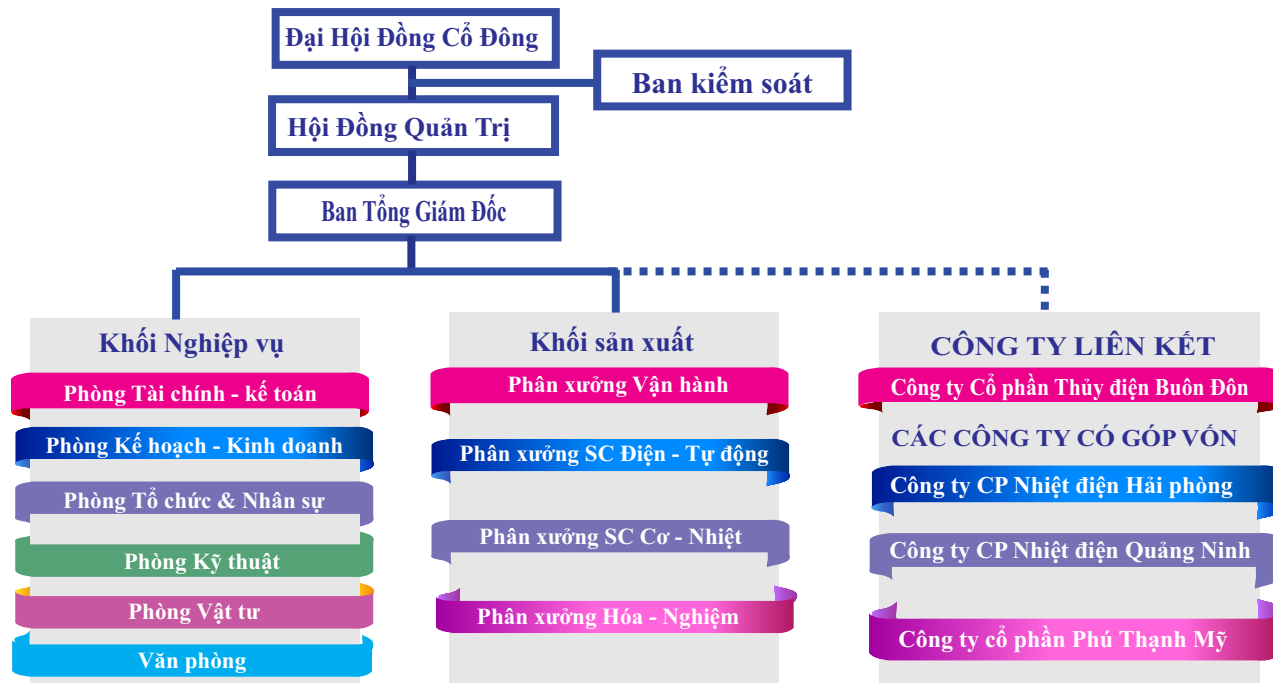
Mã cổ phiếu: BTP



3. Quá trình hình thành và phát triển



4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý





5. Định hướng phát triển

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn - liên tục - kinh tế.
- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp thiết bị máy móc, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị đáp ứng nhu cầu điện năng của hệ thống điện quốc gia;
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty;

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đầu tư xây dựng nhà máy điện gió và điện mặt trời theo định hướng của Tổng Công ty Phát điện 3, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Bộ Công thương nhằm sử dụng tốt nhất vốn của Công ty, đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông;
- Dự án di dời, lắp đặt 2 (hai) tổ máy tua bin khí F6 từ Nhà máy Điện Thủ Đức về Nhà máy Điện Bà Rịa;
- Dự án Nhà máy Nhiệt điện Bà Rịa II;
- Thực hiện chương trình Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2030 của Công ty:
 - + Dự án xây dựng nhà điều hành trung tâm;
 - + Nâng công suất và hiệu suất các tổ máy tua bin khí F6 còn lại;
- Đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản, lợi nhuận hàng năm để lại và các nguồn khác.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Tiếp tục đảm bảo môi trường xanh sạch đẹp.

5.3 Các mục tiêu phát triển bền vững

- Sản xuất kinh doanh gắn liền với bảo vệ tốt môi trường sinh thái, hướng đến sự bền vững và có trách nhiệm.
- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa quan tâm xây dựng tinh thần đoàn kết gắn bó giữa các cấp cán bộ lãnh đạo, quản lý và nhân viên phấn đấu vì sự phát triển của Công ty.





6. Các rủi ro

6.1 Về công tác sản xuất điện

Chưa chủ động kế hoạch vận hành sản xuất điện nên công tác kế hoạch chưa đi sát thực tế, hiệu quả sử dụng vốn chưa khai thác tối ưu.

6.2. Về công tác quản trị và tài chính

Do công ty có sử dụng vốn vay bằng ngoại tệ và có cổ phần tại các nhà máy điện có vay vốn bằng ngoại tệ, nên việc thay đổi tỷ giá sẽ biến động lớn đến lợi nhuận của Công ty.

6.3. Về công tác Sửa chữa lớn, mua sắm, quản lý và thanh xử lý vật tư thiết bị

- Mặc dù có nhiều cố gắng và làm tốt công tác sửa chữa lớn, tuy nhiên cần phải nâng cao công tác lập dự toán và công tác quản lý hàng tồn kho nhằm tối ưu hóa hàng tồn kho, tiết kiệm chi phí.

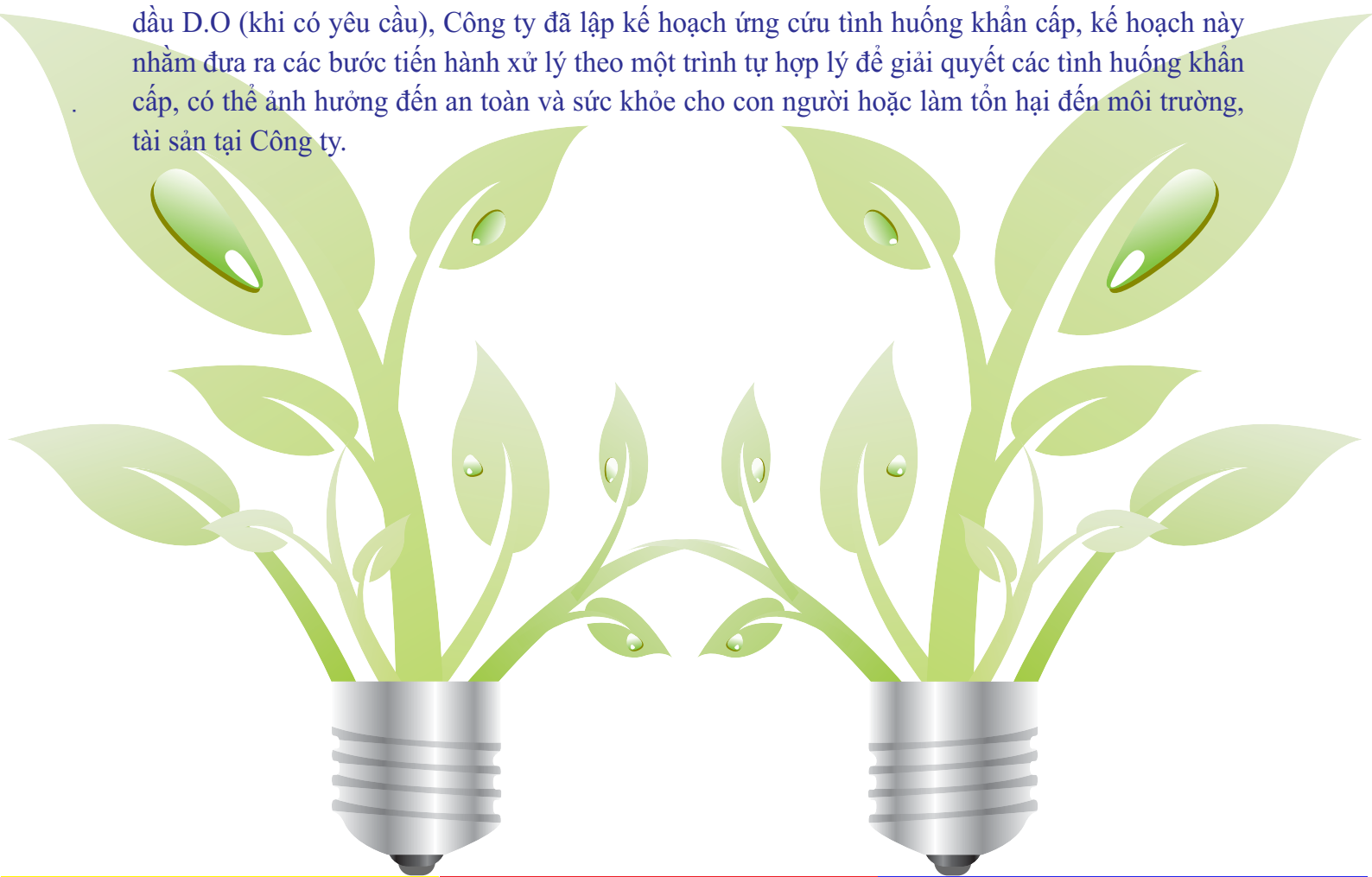
- Tăng cường giám sát công tác mua sắm vật tư thiết bị.

6.4. Về công tác an toàn lao động

Cần thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức trách nhiệm cho toàn thể Người lao động trong công tác bảo hộ lao động để đảm bảo công tác an toàn trong sản xuất của Công ty ngày càng tốt hơn.

6.5. Về môi trường

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa là doanh nghiệp sản xuất điện bằng nhiên liệu khí và dầu D.O (khi có yêu cầu), Công ty đã lập kế hoạch ứng cứu tình huống khẩn cấp, kế hoạch này nhằm đưa ra các bước tiến hành xử lý theo một trình tự hợp lý để giải quyết các tình huống khẩn cấp, có thể ảnh hưởng đến an toàn và sức khỏe cho con người hoặc làm tổn hại đến môi trường, tài sản tại Công ty.





EVN *TPC BÀ RỊA*

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016





1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016 có lãi và đạt 178,46% kế hoạch năm 2016.

- Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đều đạt so với kế hoạch năm 2016

+ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Lợi nhuận trước thuế: **148.758** triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế: **119.840** triệu đồng

- Những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh: không có

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

+ Tổng lợi nhuận trước thuế theo kế hoạch: **83.359** triệu đồng

+ Tổng lợi nhuận thực hiện trước thuế: **148.758** triệu đồng

- Lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch là: **178,46%**

- Trong năm 2016 sản lượng điện sản xuất đạt **1.469,87** triệu kWh tăng **102,23%** so với kế hoạch. Doanh thu và lợi nhuận cũng hoàn thành kế hoạch được giao.

- Tình hình thực hiện so với năm liền kề:

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ Thực hiện/Kế hoạch 2016	Tỷ lệ Thực hiện 2016/2015
1	Tổng doanh thu SXKD. Trong đó:	Triệu đồng	2.002.542	1.799.647	1.983.197	89,87	90,74
1.1	Doanh thu sản xuất Điện (*)		1.935.632	1.659.572	1.826.040	85,74	90,88
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính		61.150	131.371	151.691	214,83	86,60
1.3	Doanh thu sản xuất kinh doanh khác		5.760	8.704	5.466	151,11	159,24
2	Tổng chi phí SXKD. Trong đó:	Triệu đồng	1.919.183	1.650.889	1.862.929	86,02	88,62
2.1	Chi phí sản xuất Điện (*)		1.866.876	1.567.292	1.666.135	83,95	94,07
2.2	Chi phí hoạt động tài chính		47.657	74.455	193.162	156,23	38,55
2.3	Chi phí sản xuất kinh doanh khác		4.650	9.142	3.632	196,60	251,71
3	Tổng Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	83.359	148.758	120.268	178,46	123,69
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	66.687	119.840	95.979	179,70	124,86
5	Cổ tức (dự kiến)	%	8	10	10	125	100

(*) Doanh thu và chi phí thấp hơn kế hoạch do hiện nay Công ty sử dụng nhiều nguồn khí có giá khác nhau. Tỷ lệ của từng nguồn khí khi lập kế hoạch không ước tính được tùy theo sản lượng khai thác. Do đó, giá khí khi lập kế hoạch 2016 tính theo giá khí 5.22 USD/triệu BTU. Thực tế thực hiện năm 2016 là 4.38 USD/triệu BTU nên so với kế hoạch chi phí giảm và doanh thu giảm tương ứng.



2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Ông Nguyễn Tiến Dũng

Sinh năm 1968 và bắt đầu công tác tại Công ty năm 1992.

● Chức vụ hiện tại:

Tổng giám đốc - UV Hội đồng quản trị

● Quá trình Công tác:

- Từ tháng 12/1992-12/1995: Tổ trưởng tổ sửa chữa Cơ điện
- Từ tháng 01/1996-12/1997: Tổ trưởng tổ sửa chữa Cơ, phân xưởng sửa chữa Cơ Điện.
- Từ tháng 1/1998-6/2003: Phó Quản đốc phân xưởng SC Cơ.
- Từ tháng 6/2003-2/2008: Quản đốc phân xưởng SC Cơ - Nhiệt.
- Từ tháng 02/2008-30/9/2009: Phó (Tổng) Giám đốc.
- Từ tháng 10/2010 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty.

● Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Ông Phan Văn Dũng

Sinh năm 1967 và bắt đầu công tác tại Công ty năm 1991.

● Chức vụ hiện tại:

Phó Tổng giám đốc

● Quá trình Công tác:

- Từ tháng 7/1992-7/1994: Trưởng ca vận hành Turbine khí
- Từ tháng 7/1994-01/1997: Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật, kiêm Kỹ sư An toàn.
- Từ tháng 2/1997-5/2000: Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật.
- Từ tháng 5/2000-12/2007: Trưởng phòng Kỹ thuật
- Từ tháng 12/2007-31/12/2016: Phó (Tổng) Giám đốc.
- Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 1/1/2017

● Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Thiết bị điện
- Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Ông Phạm Quốc Thái

Sinh năm 1969 và bắt đầu công tác tại Công ty năm 1993.

● Chức vụ hiện tại:

Phó Tổng giám đốc - UV Hội đồng quản trị

● Quá trình Công tác:

- Từ tháng 10/1993-6/1995: Chuyên viên Kế hoạch thống kê, Phòng kế hoạch kỹ thuật.
- Từ tháng 7/1995-3/2001: CV kế toán, phòng Kế toán tài chính
- Từ tháng 4/2001-6/2003: Phó Phòng Kế toán tài chính.
- Từ 9/6/2003-29/2/2004: Quyền trưởng phòng Kế toán tài chính.
- Từ 01/3/2004-30/6/2005: Trưởng phòng Tài chính kế toán.
- Từ 01/7/2005-30/9/2010: Kế toán trưởng Công ty.
- Từ ngày 01/10/2010-31/12/2012: Phó Tổng Giám đốc, kiêm Kế toán trưởng Công ty

- Từ 01/01/2013 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty

● Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kế hoạch hóa quốc dân
- Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Bà Trần Thị Bảo Xuân

Sinh năm 1973 và bắt đầu công tác tại Công ty năm 2001.

● Chức vụ hiện tại:

Kế toán trưởng

● Quá trình Công tác:

- Từ tháng 4/2001-7/2010: CV. phòng Tài chính kế toán
- Từ tháng 8/2010-9/2012: Phó phòng Tài chính kế toán.
- Từ tháng 10/2012-12/2012: Trưởng phòng Tài chính kế toán.
- Từ tháng 01/2013 đến nay: Kế toán trưởng Công ty.

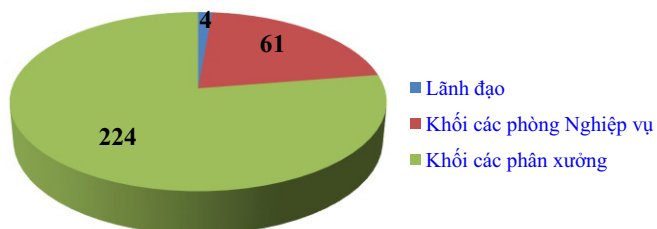
● Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kinh tế



2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Tổng số cán bộ, nhân viên trong Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 289 người, trong đó:



Công ty Áp dụng hệ thống thang lương, bảng lương theo quyết định số 214/QĐ-EVN ngày 09/12/2016 của Tập đoàn điện lực Việt Nam và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

Trong năm Công ty không có thực hiện đầu tư lớn.

3.2. Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn:

- Sản lượng điện sản xuất năm 2016 là 222,903 triệu kWh
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 73.156 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 73.156 triệu đồng

3.3 Các Công ty có vốn góp của BTP

a. Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng:

- Sản lượng điện sản xuất năm 2016 đạt 7,069 tỷ kWh.
- Lợi nhuận kế toán trước thuế: 302.864 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 287.314 triệu đồng

b. Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh:

- Sản lượng điện sản xuất là 7.097,6 triệu kWh.
- Tổng Lợi nhuận trước thuế : 366.620 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 366.620 triệu đồng.

c. Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ:

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 3.215 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 3.215 triệu đồng



4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.992.756	1.806.520	(9,35)
Doanh thu thuần	1.830.981	1.667.847	(8,91)
Lợi nhuận khác	511	(1.512)	(395,82)
Lợi nhuận trước thuế	120.268	148.758	23,69
Lợi nhuận sau thuế	95.979	119.840	24,86
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10	10	0

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,94	6,12	Lần
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	3,56	5,42	Lần
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	46,77	38,76	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	87,88	63,30	%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	10,81	10,14	Lần
Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,24	7,18	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,05	10,83	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,82	6,63	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,54	9,01	%





5. Cơ cấu Cổ đông

5.1 Cổ phần

1	Tổng số cổ phần đang lưu hành	60.485.600 cổ phần
2	Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
3	Số lượng cổ phần đang chuyển nhượng tự do	12.362.043 cổ phần
4	Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:	48.123.557 cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông

STT	Nội dung	Số nhà đầu tư	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ %	Ghi chú
I	Trong nước (1 + 2)	1.627	55.582.860	91,89	
1	Cá nhân	1.605	5.602.818	9,26	
	Trong đó				
	CBCNV	33	39.800	0,07	
2	Tổ chức	22	49.980.042	82,63	
	Trong đó				CĐ sáng lập
	Tổng công ty Phát điện 3	1	48.123.557	79,56	
II	Nước ngoài (1+2)	20	4.902.740	8,11	
1	Cá nhân	16	12.110	0,02	
2	Tổ chức	4	4.890.630	8,09	
Tổng		1.647	60.485.600	100	

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2016, Công ty không thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2016, Công ty không giao dịch cổ phiếu quỹ

5.5 Các chứng khoán khác

Trong năm Công ty không phát hành chứng khoán khác.



EVN *TPC BÀ RỊA*

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG





1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Năm	2015	2016
Sản lượng điện sản xuất (triệu kWh)	1.695,63	1.469,87
Vật liệu sử dụng		
Nhiên liệu gas (MMBTU)	15.048.930,00	12.764.319,26
Nhiên liệu dầu DO (Kg)	11.248,00	5.259.366,93
Tỷ lệ phần trăm của các vật liệu tái chế	0%	0%

2. Tiêu thụ năng lượng

2.1 Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Công ty sử dụng điện để phục vụ sản xuất điện, nguồn điện được lấy từ hệ thống điện tự dùng.

2.2 Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Công ty thực hiện sử dụng điện tiết kiệm từ các hệ thống chiếu sáng và các thiết bị phụ trợ trong các tổ máy phát điện bằng cách chọn chế độ vận hành hệ thống điện tự dùng hợp lý, trong năm 2016 Công ty có cải tạo lắp biến tần điều khiển cho 01 máy nén khí

2.3 Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng

Từ việc cải tạo lắp biến tần điều khiển cho 01 máy nén khí, Kết quả đã tiết kiệm được lượng điện tự dùng cho máy nén này so với thiết kế 50.232,0 kWh/năm và tiết kiệm được 69,3 triệu đồng/năm.

3. Tiêu thụ nước

3.1 Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty cấp nước Bà Rịa, lượng nước sử dụng năm 2016 là 185.010 m³ giảm 29.430 m³ so với năm 2015.

3.2 Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Công ty không tái chế và tái sử dụng

4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ môi trường của Nhà nước. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ các quy định và hướng dẫn bảo vệ môi trường quản lý, không gây ô nhiễm và không làm ảnh hưởng xấu tới chất lượng môi trường cho khu vực. Do đó, Công ty chưa từng bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.



5. Chính sách liên quan đến người lao động

Với chủ trương nguồn nhân lực là chìa khóa cốt lõi trong sự thành công của Công ty, Ban lãnh đạo luôn dành sự quan tâm thích đáng để duy trì và phát triển năng lực của mỗi cá nhân, từ đó tạo dựng sự vững chắc trong việc phát triển của Công ty.

- **Chính sách đào tạo:** Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, Công ty thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Công ty và cử cán bộ, công nhân kỹ thuật tham dự các khóa đào tạo chuyên đề do ngành Điện tổ chức nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Chính sách tiền lương:** Việc xếp lương cho người lao động trong Công ty được thực hiện theo quyết định số 214/QĐ-EVN ngày 09/12/2016 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc ban hành hệ thống thang lương, bảng lương và các chế độ phụ cấp lương trong Tập đoàn điện lực Việt Nam, tiền lương thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016. Đồng thời Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế trả lương cho người lao động, đảm bảo dân chủ, công bằng, khuyến khích Người lao động nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả công việc, bảo đảm hài hòa giữa lợi ích của Công ty và Người lao động.

- Các chính sách khác:

+ Công ty còn có các chính sách quan tâm, đãi ngộ thỏa đáng nhằm khuyến khích động viên Người lao động như:

+ Người lao động được nghỉ phép theo tiêu chuẩn và được cộng thêm ngày nghỉ thâm niên theo quy định của Bộ luật Lao động;

+ Công ty đều tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho Người lao động;

+ Việc trích nộp Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội cho người lao động luôn được Công ty thực hiện tốt theo quy định;

+ Công ty thực hiện chế độ làm việc 40h/tuần. Thực hiện đều đặn các chế độ ăn giữa ca, bồi dưỡng hiện vật cho Người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

+ Công ty đã xây dựng và áp dụng hiệu quả các chính sách như: Quy chế quản lý phân phối và sử dụng các quỹ, quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chấm điểm thi đua trong sản xuất kinh doanh,....

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2016, Công ty đã đóng góp ủng hộ như sau:

Ngày tháng	Nội dung	Số tiền (đồng)
14/1/16	Đóng góp hỗ trợ các huyện nghèo theo nghị quyết 30a/2008/NQ-CP năm 2016	29.200.000
27/1/16	Tặng quà tết cho đồng bào nghèo TBRVT nhân dịp tết Nguyên Đán 2016 (10 suất x 400000/s)	4.000.000
15/3/16	Đóng góp ủng hộ xây tặng nhà văn hoá Đa năng tại Huyện đảo Trường Sa	45.511.692
24/3/16	Chi tài trợ xây dựng nhà đại Đoàn kết P.Long Hương	25.000.000
13/5/16	Quyên góp quỹ tương trợ xã hội năm 2016	46.192.427
3/6/16	Quỹ nữ CNVC LĐ EVN-16	14.600.000
5/11/16	UH người dân Miền Trung khắc phục thiệt hại do bão lũ	48.383.757
26/12/16	Ủng hộ quỹ " Vì tương lai con em chúng ta" vào quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh năm 2016	47.409.704
	Tổng cộng:	260.297.580



EVN TPC BÀ RỊA

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



1. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	% so KH năm
Sản lượng điện sản xuất (triệu KWh)	1.437	1.470	102
Tổng doanh thu	2.002.542	1.799.646	89,87
Tổng chi phí	1.919.183	1.650.888	86,02
Lợi nhuận sau thuế	66.687	119.840	179,70

- Sản lượng điện năm 2016 đạt 102% so với kế hoạch.

- Doanh thu bằng 89,87 % và chi phí 86,02% so với kế hoạch là do khi lập kế hoạch 2016 tính theo giá khí 5.22 USD/triệu BTU. Thực tế thực hiện năm 2016 là 4.38 USD/triệu BTU nên chi phí giảm và doanh thu giảm so với kế hoạch (do từng nguồn khí có giá khác nhau, không ước được tỷ lệ từng nguồn khí sử dụng).

- Lợi nhuận tăng 179,70 % do trong năm suất hao nhiên liệu giảm so với kế hoạch. Công ty hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính của Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh do năm 2016 Công ty này lãi và hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu DO do giá dầu tăng so với cuối trước. Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện thấp hơn so với kế hoạch.

1.2. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Trong năm 2016, Công ty đặt ra các chỉ tiêu về tiết kiệm điện tự dùng, giảm tổn thất điện năng; đẩy mạnh tái cơ cấu; tiếp tục thực hiện tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất lao động để sản xuất kinh doanh điện năng có lợi nhuận.

- Cùng với sự chỉ đạo sáng suốt, kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và sự cố gắng của toàn thể Người lao động Công ty đã đạt được những tiến bộ sau:

- + Đã cơ cấu lại mô hình quản lý của Công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh;
- + Triển khai Xây dựng hoàn thiện và ban hành các quy chế liên quan đến người lao động phù hợp với các quy chế của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, của Tổng Công ty Phát điện 3;
- + Đã triển khai chương trình kế toán mới ERP;
- + Đã triển khai và xây dựng KPI cho từng chức danh;
- + Suất sự cố thấp, các tổ máy luôn được đảm bảo an toàn, hạn chế tối đa sự cố chủ quan để phải ngừng máy; Công tác bảo dưỡng luôn được quan tâm, chú trọng, giúp rút ngắn thời gian ngừng sửa chữa thường xuyên;
- + Các tổ máy luôn sẵn sàng đáp ứng theo yêu cầu của hệ thống điện. Do nhu cầu của hệ thống cao nên các tổ máy được huy động cao hơn dự kiến công suất phát của các tổ máy cao và ổn định nên suất hao nhiên liệu thấp;
- + Trong năm 2016, các tổ máy luôn đáp ứng nhu cầu của hệ thống điện. Tổng sản lượng điện sản xuất năm 2016 là **1.469,87** triệu kWh, đạt **102,23%** kế hoạch năm.



2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Giá trị tài sản theo sổ sách tại thời điểm 31/12/2016 là 1.806.520 triệu đồng, trong đó: Tài sản ngắn hạn 1.300.389 triệu đồng; Tài sản dài hạn 506.131 triệu đồng.

Bảng cơ cấu tài sản

Nội dung	2015		2016	
	Tr. Đồng	Tỷ lệ %	Tr. Đồng	Tỷ lệ %
Tiền và các khoản tương đương tiền	292.881	14,7	216.843	12,0
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	614.000	30,8	620.500	34,35
HTK+ Phải thu + TS ngắn hạn k hác	683.475	34,3	463.046	25,63
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	303.136	15,2	314.535	17,41
Tài sản cố định + TS dài hạn khác	99.265	5,0	172.948	9,57
Tổng cộng Tài sản	1.992.756	100,0	1.806.520	100,0

2.2 Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

+ Nợ phải trả người bán:

Cuối năm 2016 là 25 tỷ đồng, cuối năm 2015 là 234,6 tỷ đồng chủ yếu là khoản nợ tiền khí chưa đến hạn thanh toán. Do cuối năm 2016 chạy với sản lượng ít hơn năm 2015 nên khoản chênh lệch này lớn giữa 2 năm.

+ Nợ vay Dư nợ của Công ty cuối năm 2016 là 536,56 tỷ đồng tương ứng với nguyên tệ 27,49 tỷ Won mỗi năm Công ty trả 2,5 tỷ Won vốn vay ODA.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

- Chênh lệch tỷ giá trong năm lỗ 7,3 tỷ đồng trong đó:

+ Chênh lệch tỷ giá thực hiện lãi 4,9 tỷ đồng

+ Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện lỗ 12,2 tỷ đồng

- Nợ phải trả ngắn hạn: Đây là khoản vay dài hạn đến hạn trả của hợp đồng vay lại vốn dài hạn vốn ODA (đồng Won) từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam và tiền khí chưa đến hạn thanh toán.

- Nợ dài hạn: là khoản nợ dài hạn của hợp đồng vay lại nêu trên.



3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Xây dựng hoàn thiện và ban hành các Quy chế liên quan đến người lao động theo chỉ đạo và các Quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty:
 - + Công ty đã hoàn thiện và ban hành các quy chế liên quan đến người lao động.
 - + Tiến hành cải cách thể chế cho phù hợp với tình hình phát triển thực tế của Công ty như:
 - Tiếp tục rà soát các quy chế, quy định, quy trình đã ban hành. Xây dựng các quy chế, quy định và quy trình còn thiếu;
 - Xây dựng cơ chế tiền lương gắn liền với kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, năng suất lao động;

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Vận hành các tổ máy đáp ứng phương thức huy động của A0;
- Thực hiện công tác sửa chữa lớn các tổ máy đảm bảo chất lượng và tiến độ;
- Thực hiện nghiêm chỉnh lịch duy tu bảo dưỡng định kỳ các tổ máy;
- Công ty đã khảo sát và lập xong báo cáo tiền khả thi nhà máy điện gió và đã trình UBND Tỉnh Bình Thuận xin quyết định đầu tư tiếp tục triển khai lập báo cáo khả thi;
- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực, quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động;
 - Triển khai thực hiện đề án “Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2030”:
 - + Nâng công suất và hiệu suất của các tổ máy tua bin khí F6;
 - + Xây dựng phòng điều khiển trung tâm.
 - Xem xét phương án Đầu tư xây dựng nhà máy điện chu trình hỗn hợp sử dụng LNG trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
 - Xin chủ trương đầu tư xây dựng nhà máy điện mặt trời.
 - Thực hiện các giải pháp tối ưu hóa chi phí;
 - Bổ sung và hoàn thiện quy chế quản lý nội bộ;
 - Bảo đảm công tác an ninh – quốc phòng, tích cực thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí;
 - Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (không có)





6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- **Về tiêu thụ nước:** việc sử dụng tiêu thụ nước trong Công ty nhiều hay ít phụ thuộc vào sản lượng phát điện của các tổ máy ST9, ST10; hiện tại Công ty cũng đã đầu tư thêm một đường ống cấp nước mới nhằm tăng khả năng cung cấp nước trong mùa khô.

- **Về năng lượng:** hàng năm Công ty đã thực hiện kiểm toán năng lượng và đã đầu tư các biện pháp, thay thế đèn chiếu sáng tiết kiệm năng lượng nhằm tiết kiệm đáng kể năng lượng tiêu thụ.

- **Về phát thải:** đối với nước thải công nghiệp Công ty đã có hệ thống xử lý nước thải và vẫn đang hoạt động tốt; đối với khí thải các tổ máy vận hành nhiên liệu khí gas nên khí thải phát ra của các tổ máy đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn kỹ thuật.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Thực hiện tốt công tác quản lý lao động và tổ chức lao động khoa học dựa trên mô hình tổ chức hợp lý, phù hợp với chủ trương phát triển của Công ty, Tổng Công ty; đảm bảo được số lượng lao động hợp lý trong dây chuyền Sản xuất kinh doanh điện;

- Từ số lao động hiện có, Công ty sẽ tận dụng tối ưu việc bố trí sắp xếp hợp lý nhằm tiết kiệm được chi phí và góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh điện;

- Các chính sách trả lương, thưởng đảm bảo theo đúng quy chế, tạo ra động lực phấn đấu cho từng Người lao động.

- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, năng động, khoa học cùng với chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực liên tục nhằm khai thác tối đa năng lực của từng cá nhân.

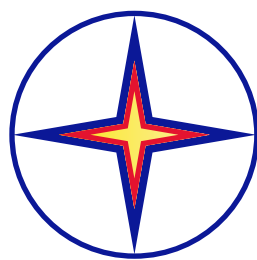
- Chăm sóc sức khỏe cho Người lao động như: tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1-2 lần/năm và tổ chức tham quan nghỉ mát cho người lao động; tổ chức các giải bóng đá, bóng chuyền,.. giữa các đơn vị sản xuất của Công ty. Toàn thể người lao động trong Công ty được đóng BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định của Nhà nước.

6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

- Thường xuyên giữ vững mối quan hệ tốt với các cơ quan của Đảng, các Bộ, Ngành, nhân dân địa phương, với lực lượng công an, bộ đội địa phương, Công an PCCC tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để nắm vững tình hình, xây dựng phương án và thực hiện kế hoạch bảo vệ Công ty.

- Công ty luôn áp dụng các biện pháp - giảm thiểu ô nhiễm bằng cách sử dụng nguyên liệu, năng lượng một cách tiết kiệm và hiệu quả nhất.

- Luôn tham gia và vận động người lao động trong Công ty tham gia các cuộc vận động, ủng hộ do địa phương phát động.



EVN TPC BÀ RỊA

**ĐÁNH GIÁ
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2016, Công ty giữ nguyên mô hình, cơ cấu, tổ chức, nhân sự và ổn định trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 148,76 tỷ đồng tăng 23,69 % so với năm 2015 và cao hơn kế hoạch năm 2016.

Công ty luôn tuân thủ các quy định và hướng dẫn bảo vệ môi trường, không gây ô nhiễm ảnh hưởng xấu tới chất lượng môi trường cho khu vực. Công ty thường xuyên áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường: như nâng cấp thiết bị, trồng và chăm sóc cây xanh để cải thiện khí hậu, sử dụng các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

- Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát Tổng giám đốc trong điều hành công việc hàng ngày và thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần tại Công ty.

- Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ và quy chế quản trị của Công ty. Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục nên việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Hội đồng quản trị.

- Hàng quý, trên cơ sở báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, những khó khăn thuận lợi phát sinh trong công tác điều hành của Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị tổ chức họp xem xét, đánh giá kết quả điều hành và yêu cầu triển khai công việc mới theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Trong năm Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch.

- Năm 2016, tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành. Ban Tổng giám đốc đã có trách nhiệm cao và chủ động các phương án thực hiện nên kết quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận năm 2016 của Công ty cao hơn nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Triển khai dự án điện gió tại xã Tiến Thành, Phan Thiết, Bình Thuận;
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án nguồn điện theo chỉ đạo của Tổng Công ty Phát điện 3;
- Nâng cao hệ số khả dụng nhằm đem lại hiệu quả kinh doanh;
- Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu của chương trình tối ưu hóa chi phí, triển khai chương trình nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và nâng cao năng suất lao động;
- Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động;
- Tăng cường công tác quản trị, giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành để thực hiện đạt các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Thực hiện chương trình nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh 2016-2030 của Công ty:
 - + Nâng công suất và hiệu suất của các tổ máy tua bin khí F6;
 - + Xây dựng phòng điều khiển trung tâm.
- Xem xét phương án Đầu tư xây dựng nhà máy điện chu trình hỗn hợp sử dụng LNG trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Xin chủ trương đầu tư xây dựng nhà máy điện mặt trời.



EVN *TPC BÀ RỊA*

QUẢN TRỊ CÔNG TY



1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

1. Ông Huỳnh Lin

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Thành viên: Điều hành

Thông tin cổ phần có quyền biểu quyết

cá nhân sở hữu: 0 CP

Đại diện phần vốn nhà nước: 19.249.423 CP

Kiểm nhiệm: Thành viên HĐQT tại Công ty

Cổ phần Thủy điện Buôn đôn

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

Chức vụ: Ủy viên HĐQT

Thành viên: Điều hành

Thông tin cổ phần có quyền biểu quyết

cá nhân sở hữu: 3.200 CP

Đại diện phần vốn nhà nước: 14.437.067 CP

3. Ông Phạm Quốc Thái

Chức vụ: Ủy viên HĐQT

Thành viên: Điều hành

Thông tin cổ phần có quyền biểu quyết

cá nhân sở hữu: 2.100 CP

Kiểm nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát tại

Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn đôn

4. Ông Lê Thế Sơn

Chức vụ: Ủy viên HĐQT

Thành viên: Không Điều hành, độc lập

Thông tin cổ phần có quyền biểu quyết

cá nhân sở hữu: 0 CP

Đại diện phần vốn Công ty Cổ phần Nhiệt

điện Phả Lại: 670.000 CP.

5. Ông Đoàn Ngọc Nhân

Chức vụ: Ủy viên HĐQT

Thành viên: Không Điều hành

Thông tin cổ phần có quyền biểu quyết

cá nhân sở hữu: 0 CP

Đại diện phần vốn nhà nước: 14.437.067 CP

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa không có tiểu ban giúp việc cho Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị Công ty cử Ông Lê Thế Sơn là thành viên độc lập phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ hàng Quý nhằm đảm bảo nắm bắt toàn diện mọi tình hình hoạt động của Công ty để đưa ra những Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hàng Quý. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị tập trung vào một số vấn đề chính như sau:

- + Chỉ đạo, đánh giá kết quả SXKD và đầu tư xây dựng cơ bản trong từng tháng, Quý; đôn đốc và giám sát ban điều hành công ty thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ điều hành, quản lý để thực hiện tốt những chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong từng tháng, quý còn lại
- + Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.



+ Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã họp định kỳ hàng quý tại Công ty và họp lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các nghị quyết sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	72	21/01	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị định kỳ Quý IV năm 2015 thông qua các nội dung sau: 1. Báo cáo tài chính Quý IV/2015. 2. Báo cáo công tác thực hiện kế hoạch quý IV/2015; kế hoạch quý I/2016. 3. Cử Ông Nguyễn Tiến Dũng Tổng giám đốc Công ty là người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ. 4. Nội dung sửa đổi điều lệ Công ty.
2	167	19/02	Nghị quyết bổ nhiệm lại kế toán trưởng Công ty
3	277	21/3	Nghị quyết thông qua thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
4	293	25/3	Nghị quyết về việc duyệt quyết toán quỹ tiền lương sản xuất điện năm 2015
5	322	30/3	Thông qua định mức suất tiêu hao nhiên liệu các tổ máy năm 2016.
6	420	22/4	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị định kỳ Quý I năm 2016, thông qua các nội dung sau: 1. Báo cáo tài chính quý I năm 2016 2. Báo cáo công tác thực hiện kế hoạch quý I và kế hoạch quý II năm 2016.
7	529	23/05	Nghị quyết thông qua dự thảo Quy chế Quản lý tài chính và hoạch toán kinh doanh của Công ty
8	613	07/6	Nghị quyết Hội đồng quản trị về chốt danh sách cổ đông để chi cổ tức 2015 của Công ty.
9	648	21/6	Nghị quyết về việc góp vốn bổ sung vào Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ quản lý vận hành Thủy điện sông Bung 4A.
10	756	13/7	Nghị quyết về việc tăng vốn điều lệ và huy động vốn của Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ
11	821	29/7	Nghị quyết phê duyệt danh mục bảo dưỡng, sửa chữa các tổ máy trong năm 2017 và dự kiến năm 2018, năm 2019
12	833	02/8	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị định kỳ quý 2 năm 2016
13	1085	18/10	Nghị quyết bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
14	1147	02/11	Nghị quyết thông qua nội dung tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2016 tại Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ
15	1192	11/11	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị định kỳ quý 3 năm 2016
16	1230	21/11	Nghị quyết thông qua nội dung tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2016 tại Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ
17	1326	12/12	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch đơn giá tiền lương sản xuất khác năm 2016
18	1326	12/12	Nghị quyết thông qua kế hoạch đăng ký lưu ký chứng khoán tại VSD và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
19	1362	19/12	Nghị quyết thông qua báo cáo Nâng cấp khả thi dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải tại Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1 và 2
20	1370	20/12	Nghị quyết thông qua việc điều chỉnh đối tượng phát hành chào cổ phần riêng lẻ tại Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ
21	1339	15/12	Nghị quyết về việc cho phép áp dụng hệ thống thang bảng lương mới của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
22	1428	30/12	Nghị quyết về việc trích trước chi phí sửa chữa các tổ máy năm 2016
23	1854	30/12	Nghị quyết về việc Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật



1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.
- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo đúng Điều lệ Công ty. Dự họp đầy đủ và có nhiều ý kiến đóng góp thiết thực cho việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định đảm bảo cho việc thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.5 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:
 1. Ông Huỳnh Lin - Chủ tịch HĐQT
 2. Ông Nguyễn Tiến Dũng - Ủy viên HĐQT
 3. Ông Phạm Quốc Thái - Ủy viên HĐQT
- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

1. Bà Vũ Thị Hoàng Yến

Chức vụ: Trưởng BKS

Cổ phần có quyền biểu quyết: 0

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Chức vụ: Thành viên BKS

Cổ phần có quyền biểu quyết : 0

3. Bà Nguyễn Thị Hường

Chức vụ: Thành viên BKS

Cổ phần có quyền biểu quyết : 0

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Trưởng ban Kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách kết hợp với tập thể và chế độ chịu trách nhiệm của từng Thành viên Ban Kiểm soát. Hoạt động của Ban Kiểm soát luôn tuân thủ Pháp luật, đảm bảo tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.

Trong năm, Ban kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản trị, điều hành của Công ty trên cơ sở các qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ. Nội dung cụ thể:

-Lập kế hoạch hoạt động và kiểm soát. Phân công trách nhiệm cho các thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đã được qui định.

-Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.

-Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của Công ty để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, các chiến lược và định hướng phát triển.

-Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.



-Giám sát, đánh giá công tác quản trị, điều hành đối với HĐQT và Ban TGD. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro hoặc thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

-Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

Năm 2016, Ban kiểm soát tổ chức 3 (ba) cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của 3 thành viên.

Cuộc họp lần thứ nhất: Tháng 4/2016, Ban Kiểm soát tổ chức họp, kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty, nội dung và kết quả cuộc họp đã được thông qua trong báo cáo của BKS tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và trên trang web của Công ty.

Cuộc họp lần thứ hai: Thực hiện Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015, trong đó, khoản 2 điều 163 quy định: Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Ngày 26/5/2016 Ban Kiểm soát tổ chức họp và bầu lại Trưởng Ban Kiểm soát làm việc chuyên trách trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2012 – 2017. Kết quả cuộc họp đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2016.

Cuộc họp lần thứ ba: Ban Kiểm soát tổ chức họp, kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty. Nội dung kiểm tra soát xét:

- Công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban TGD.
- Việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Công tác kế hoạch SXKD, sửa chữa lớn.
- Soát xét công tác tài chính kế toán và Báo cáo tài chính bán niên.
- Công tác tổ chức, nhân sự, tiền lương.
- Công tác đấu thầu mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ cho SXKD.
- Công tác kiểm kê, vật tư tồn kho, việc thanh xử lý vật tư, tài sản kém, mất phẩm chất (có xem xét số liệu các năm trước liên quan).
- Soát xét công tác đầu tư xây dựng, đầu tư tài chính.
- Soát xét các nội dung khác như: Công tác tối ưu hoá chi phí; xử lý công nợ; xây dựng quy chế, quy định, định mức.
- Việc xử lý các kiến nghị.

Sau kỳ kiểm soát, Ban Kiểm soát đều lập biên bản làm việc và lập báo cáo về kết quả kiểm soát, gửi trên trang web của Công ty để cổ đông được biết.



3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Mức thu nhập	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
1	Hội đồng quản trị				
1.1	Ông Huỳnh Lin	85%	15%		100%
1.2	Ông Lê Thế Sơn		17%	83%	100%
1.3	Ông Trương Quốc Phúc		100%		100%
1.4	Ông Đoàn Ngọc Nhân		11%	89%	100%
2	Ban Tổng giám đốc				
2.1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	86%	14%		100%
2.2	Ông Phan Văn Dũng	85%	15%		100%
2.3	Ông Phạm Quốc Thái	85%	15%		100%
3	Ban Kiểm Soát				
3.1	Bà Vũ Thị Hoàng Yến	77%	13%	10%	100%
3.2	Bà Nguyễn Thị Hường		14%	86%	100%
3.3	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương		10%	90%	100%
4	Kế toán trưởng				
4.1	Trần Thị Bảo Xuân	85%	15%		100%

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2016, Công ty không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2016, Công ty không có hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Hội đồng quản trị công ty thực hiện việc quản lý, quản trị công khai, dân chủ, minh bạch, tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định của Công ty niêm yết về công tác kiểm toán, báo cáo định kỳ kết quả kiểm toán, báo cáo quản trị 6 tháng, 1 năm và báo cáo thường niên. Các báo cáo tài chính đều được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



EVN TPC BA RIA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



1. ý kiến của kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa do Công ty TNHH KPMG thực hiện kiểm toán:

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(Về Báo cáo tài chính năm 2016 kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty CP NĐ Bà Rịa)

Kính gửi các Cổ đông

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của **Công ty Cổ Phần Nhiệt Điện Bà Rịa** (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh kèm theo được Ban TGD Công ty phê duyệt phát hành ngày 13 tháng 3 năm 2017, được trình bày từ trang 5 đến trang 43.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

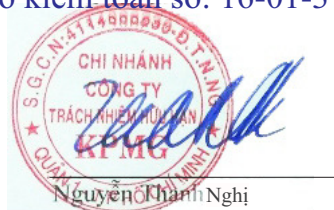
Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty Cổ Phần Nhiệt Điện Bà Rịa** tại ngày 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 29 tháng 3 năm 2016 do kiểm toán viên tiền nhiệm không thể thu nhập được bằng chứng kiểm toán về tính thích hợp đối với dự phòng đầu tư vào Công ty cổ phần Phú Thạnh Mỹ

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 16-01-371



Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Kiểm toán số: 0304-2013-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Anh Tuấn

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Kiểm toán số: 0436-2013-007-1
Kiểm toán viên

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2017

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2016 được lập theo đúng chế độ kế toán Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài Chính (bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính).

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Báo cáo tài chính được trình bày Bằng đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam

Báo cáo tài chính được đăng tải đầy đủ tại website <http://www.btp.com.vn>

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN TIẾN DŨNG